

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Trung tâm là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại Ngân hàng, có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội; thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

Trung tâm có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Credit Information Centre of Vietnam (viết tắt là CIC).

2. Trung tâm thực hiện chức năng thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ thông tin tín dụng; chấm điểm, xếp hạng tín dụng pháp nhân và cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam; cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro tín dụng và phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) phê duyệt các chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về phát triển Trung tâm dài hạn, trung hạn và hằng năm. Tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Thống đốc phê duyệt.

2. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch tài chính, kế hoạch tiền lương hằng năm. Tổ chức thực hiện sau khi được Thống đốc phê duyệt.

3. Xây dựng, trình Thống đốc ban hành Quyết định về Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng; thiết kế, xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia; tổ chức thực hiện thu thập, trao đổi, xử lý, lưu giữ, bảo mật thông tin tín dụng từ các tổ chức tín dụng, tổ chức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

4. Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động thông tin tín dụng theo thẩm quyền.

5. Thực hiện phân tích, chấm điểm, xếp hạng tín dụng pháp nhân và cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Phân tích, tổng hợp thông tin tín dụng; cung cấp các báo cáo phân tích, tổng hợp, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng kịp thời, đầy đủ, trung thực phục vụ cho việc quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo yêu cầu.

7. Cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng kịp thời, đầy đủ, trung thực cho các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

8. Tổ chức thu thập, cung cấp thông tin đăng ký nhu cầu tín dụng của khách hàng vay; cung cấp báo cáo tín dụng, điểm tín dụng và dịch vụ có giá trị gia tăng khác cho khách hàng vay.

9. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để phát triển dịch vụ thông tin tín dụng đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực thông tin tín dụng; phối hợp với Học viện Ngân hàng và các tổ chức liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thông tin tín dụng của Trung tâm và của ngành Ngân hàng.

11. Thực hiện quản lý và sử dụng viên chức và người lao động thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân cấp, quản lý viên chức và người lao động.

12. Thực hiện trao đổi thông tin tín dụng với các tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài theo quy định của pháp luật về các cam kết, điều ước quốc tế.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

14. Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên. Giúp việc cho Hội đồng quản lý có Văn phòng Hội đồng quản lý.

2. Ban Tổng giám đốc, gồm: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

3. Tổng số lượng đầu mối các đơn vị thuộc và trực thuộc Trung tâm là 15 đơn vị, gồm: Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và 14 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Trung tâm quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trung tâm theo Đề án tự chủ đã được Thống đốc phê duyệt đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có con dấu để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trung tâm và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh do Tổng giám đốc quy định.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Hội đồng quản lý là đại diện của Ngân hàng Nhà nước tại Trung tâm, chịu trách nhiệm quyết định về chủ trương, phương hướng, kế hoạch hoạt động, tài chính và công tác nhân sự; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Thống đốc. Hội đồng quản lý hoạt động theo Quy chế hoạt động được Thống đốc phê duyệt.

2. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trung tâm theo Quyết định này. Giúp việc Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm được quy định tại Điều 2 Quyết định này và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Tổng giám đốc;

c) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm và trình Hội đồng quản lý phê duyệt, áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Tổng giám đốc:

a) Chấp hành sự phân công của Tổng giám đốc; giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Tổng giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Trung tâm, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Tổng giám đốc có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 926/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ *HK*

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, TCCB1 NMAnh (3b). *K*

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng